

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 56/2023/HS-ST

Ngày: 05/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Hoàng Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Mai Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác: Không)

Sinh ngày: 17 tháng 02 năm 1994

Nơi cư trú: Đội 5, Xóm Ph, xã Hợp T, huyện M, TP H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Lê Thị Nh – sinh năm 1961

Tiền án; Tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2023 cho đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Anh Đào Quang Th – sinh năm 2004 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn H, xã Th, huyện L, tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Văn K– sinh năm 1982; Nơi cư trú: Đội 5, Xóm Phú L, xã H, huyện M, TP H. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Anh Trịnh Văn Đ – sinh năm 1994; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, huyện M, TP H. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2023 Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS 33M1- 5962 (xe mượn của anh Lê Văn Kiêm) đi trên tuyến đường liên xã, thuộc địa bàn xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình hướng từ UBND xã Thanh Sơn đi ngã ba Đồi Sim. Lúc này có anh Đào Quang Th đang đi bộ cùng chiều phía trước. T phát hiện thấy bên tay trái anh Th có cầm một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen nên nảy sinh ý định cướp giật điện thoại. T đi vượt qua anh Th khoảng 100m, thấy đường vắng, T điều khiển xe quay trở lại áp sát anh Th từ phía sau bên trái và dùng tay trái giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đến tiệm điện thoại của anh Đ có địa chỉ: Thôn Vải, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội để thuê mở mặt khẩu điện thoại. Đến 19 giờ cùng ngày, T quay lại như đã hẹn để lấy điện thoại nhưng không có 200.000 đồng để trả tiền công nên T đã trao đổi bán điện thoại cho anh Đ với giá 1.000.000 đồng. Sau khi đã trừ tiền công, anh Đ đưa cho T 800.000 đồng, T cầm tiền và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 25/5/2023 T đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lương Sơn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL – HĐĐGTS ngày 31/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn kết luận chiếc điện thoại có giá trị: 1.800.000 đồng (Một triệu, tám trăm nghìn đồng)

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 56/CT - VKS ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai trước cơ quan điều tra của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 10 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và yêu cầu bồi thường của họ, việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2023 Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS 33M1-5962 (xe mượn của anh Lê Văn K) đi trên tuyến đường liên xã, thuộc địa bàn xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Lúc này có anh Đào Quang Th đang đi bộ cùng chiều phía trước. T phát hiện thấy bên trái anh Th có cầm một điện thoại du động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen nên nảy sinh ý định cướp giật điện thoại. T đi vượt qua anh Th khoảng 100m, thấy đường vắng, T điều khiển xe quay trở lại áp sát anh Th từ phía sau bên trái và dùng tay trái giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn T cướp giật tài sản là 1.800.000 đồng nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng xe moto để chiếm đoạt trái phép chiếc điện thoại của bị hại có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Lương Sơn và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo Lê Văn T trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã ra cơ quan Công an đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51 BLHS. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Đào Quang Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Đ đã nhận lại số tiền, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Đối với hành vi của anh Đ nhận sửa và mua điện thoại Samsung Galaxy A12 do T bán, trong quá trình trao đổi, anh Đồng không biết điện thoại do T cướp giật mà có nên không xem xét hành vi của anh Đồng

Đối với anh Lê Văn K chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 33M1- 5962 cho T mượn xe, anh K không biết T mượn xe để thực hiện tội phạm do đó không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh K. Xe mô tô BKS 33M1- 5962, qua điều tra hiện chưa xác định chủ sở hữu theo đăng ký hợp pháp của xe do số máy đã bị tẩy xóa không xác định được nên cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn tiếp tục tạm giữ xe tại kho vật chứng của Công an huyện để phục vụ công tác điều tra, xác minh, xử lý khi có đủ cơ sở là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn đã thu giữ vật chứng bao gồm:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A 12 màu đen đã qua sử dụng, đã trả lại cho bị hại là anh Đào Quang Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp T. Hòa Bình
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- UBND xã Liên Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Phẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp T. Hòa Bình
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- UBND xã Liên Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Phẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nguyệt

